

**DEVELOPING LITERARY COMPETENCE
IN GRADE 12 STUDENTS THROUGH
MEASUREMENT SCALES IN READING
COMPREHENSION OF
TRUYỀN KÌ TALES**

Doan Thi Thanh Huyen

*Faculty of Philology, Hanoi National University
of Education, Hanoi city, Vietnam*

*Corresponding author: Doan Thi Thanh Huyen,
e-mail: huyendtt@hnue.edu.vn

Received August 10, 2025.

Revised September 11, 2025.

Accepted November 5, 2025.

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VĂN HỌC
CHO HỌC SINH LỚP 12 TRONG
DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TRUYỆN
TRUYỀN KÌ THÔNG QUA
CÔNG CỤ THANG ĐO**

Đoàn Thị Thanh Huyền

*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Đoàn Thị Thanh Huyền,
e-mail: huyendtt@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/8/2025.

Ngày sửa bài: 11/9/2025.

Ngày nhận đăng: 5/11/2025.

Abstract. Literary competence is one of the two core competencies in Vietnam's Language Arts and Literature curriculum. To develop literary competence in reading comprehension instruction in general, and in teaching the comprehension of *truyện kì* tales (strange tales) in particular, it is essential to employ effective assessment tools, among which measurement scales are of significant importance. Given the complex structure of literary competence and the challenges that *truyện kì* narratives pose for contemporary students, this study argues for the design and combined use of multiple assessment scales. Through a series of theoretical research methods, this paper proposes a set of scales to assess the attainment levels of literary competence when students read and comprehend *truyện kì* tales, including scales for background knowledge and genre awareness, analytical and evaluative reading ability, and students' capacity for experiential and responsive engagement with texts. In applying these scales, teachers are encouraged to adopt flexibility regarding timing and context, while also transferring part of the assessment role to students through peer assessment and self-assessment of the constituent elements of literary competence.

Keywords: literary competence, measurement scales, vietnam's language arts and Literature teaching.

Tóm tắt. Năng lực văn học là một trong hai năng lực đặc thù của môn Ngữ văn. Để phát triển năng lực văn học trong dạy học đọc hiểu nói chung và dạy học đọc hiểu truyện truyền kì nói riêng, cần có các công cụ đánh giá hiệu quả, trong đó có thang đo. Vì năng lực văn học có nhiều thành tố phức tạp và truyện truyền kì là loại ngữ liệu khó tiếp nhận với học sinh trong xã hội hiện đại nên cần xây dựng và sử dụng kết hợp các thang đo. Qua các phương pháp nghiên cứu lí thuyết, bài báo đã đề xuất một số thang đo nhằm đánh giá các mức độ đạt được của năng lực văn học khi học sinh đọc hiểu truyện truyền kì như thang đo hiểu biết và trải nghiệm nền về thể loại truyện kì, thang đo khả năng phân tích và đánh giá văn bản truyện truyền kì, thang đo khả năng “hồi ứng trải nghiệm” khi đọc văn bản truyện truyền kì. Trong quá trình sử dụng các thang đo, giáo viên cần linh hoạt tại các thời điểm và bối cảnh sử dụng, đồng thời cần chuyển giao cả vai trò chủ thể sử dụng thang đo cho người học để học sinh đánh giá đồng đẳng cũng như tự đánh giá chính các thành tố năng lực văn học của mình.

Từ khóa: năng lực văn học, thang đo, dạy học Ngữ văn.

1. Mở đầu

Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018), năng lực văn học được quan niệm là một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ, là khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mỹ thông qua hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản văn học. Đây là một trong hai năng lực đặc thù mà môn học Ngữ văn hướng tới để phát triển cho học sinh các cấp. Chương trình xác định rõ: “Môn Ngữ văn giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học: rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mỹ nói chung trong cuộc sống [1]. Như vậy, có thể thấy, đây là một đích đến quan trọng của quá trình dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường.

Năng lực văn học có vị trí quan trọng, là mục tiêu, đích đến của quá trình dạy học Ngữ văn nhưng việc phát triển năng lực này cho học sinh trong dạy học đọc hiểu nói chung và dạy học đọc hiểu truyện truyền kì nói riêng không hề đơn giản. Lí do là bởi đặc thù của văn bản văn học và quá trình tiếp nhận văn bản văn học đã đặt ra những thử thách cho cả người dạy và người học; đòi hỏi giáo viên cần tổ chức cho học sinh tìm hiểu, giải mã văn bản văn học theo một quy trình phù hợp với đặc trưng của văn bản nghệ thuật [2],[3]. Học sinh cần được hướng dẫn, luyện tập đọc tác phẩm văn học theo quy trình từ tri nhận văn bản ngôn từ đến khám phá thế giới hình tượng nghệ thuật và tìm kiếm, đúc kết nội dung ý nghĩa; rèn kĩ năng tìm kiếm, diễn giải mối quan hệ giữa cái “toàn thể” và chi tiết “bộ phận” của văn bản, phát hiện tính chỉnh thể, tính thống nhất về nội dung và hoàn chỉnh về hình thức của tác phẩm văn học. Bên cạnh đó, truyện truyền kì lại là một thể loại văn học có “khoảng cách tiếp nhận” khá lớn đối với học sinh trong xã hội hiện đại ngày nay.

Hơn nữa, xét về bản chất, năng lực văn học bao gồm nhiều thành tố phức tạp. Năng lực này được các nhà nghiên cứu tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau. Ví dụ, theo quan sát của tác giả Vũ Trường An [4]: Khái niệm “năng lực văn học” (literary competence) được Culler (1975) lần đầu giới thiệu, trong đó bao hàm kiến thức tiềm ẩn, nội tại của một người về các quy tắc của văn học. Ông cũng cho rằng kiến thức về ngôn ngữ và kinh nghiệm sống không đủ để làm cho một người nào đó trở nên có năng lực văn học. Để hình thành và phát triển được năng lực văn học, người đọc phải làm quen với các tác phẩm đa dạng và được giảng dạy trong môi trường phù hợp. Spiro (1991) định nghĩa “năng lực văn học” là: (1) khả năng đánh giá có hiểu biết về văn học, (2) khả năng phản ứng phù hợp với văn học bằng ngôn ngữ đích, (3) khả năng phân tích và hình thành cảm nhận trong văn học, (4) khả năng liên hệ văn học với trải nghiệm cá nhân hoặc để đồng cảm với tác phẩm, (5) khả năng đặt văn học trong bối cảnh xã hội/văn hoá/ngôn ngữ rộng hơn, (6) thưởng thức văn học. Như vậy, với những biểu hiện này của năng lực văn học, có thể thấy các tác giả chủ yếu tiếp cận khái niệm năng lực văn học gắn với hoạt động đọc hiểu, tiếp nhận văn bản văn học.

Ở Việt Nam, một trong những nhà nghiên cứu có công trình nghiên cứu chuyên sâu về năng lực văn học là Phan Trọng Luận. Công trình “Văn chương – bạn đọc sáng tạo” (2003) [5] đã đề cập năng lực văn học trong ba hình thức hoạt động: trong sáng tác văn học, trong nghiên cứu phê bình văn học, trong tiếp nhận tác phẩm văn học. Với hình thức hoạt động tiếp nhận văn học, tác giả đã cụ thể hoá năng lực văn học thành tám năng lực thành phần gồm: (1) năng lực tri giác ngôn ngữ nghệ thuật của tác phẩm văn học; (2) năng lực tái hiện hình tượng; (3) năng lực liên tưởng trong tiếp nhận văn học; (4) năng lực cảm thụ cụ thể kết hợp với năng lực khái quát hoá các chi tiết nghệ thuật của tác phẩm trong tính chỉnh thể của nó; (5) năng lực nhận biết loại thể để định hướng hoạt động tiếp nhận; (6) năng lực cảm xúc thẩm mỹ; (7) năng lực tự nhận thức; (8) năng lực đánh giá.

Để phát triển năng lực văn học cho học sinh, song song với hoạt động dạy học, đánh giá thường xuyên được đề cập như một “chìa khoá” không thể thiếu. Những nghiên cứu về đánh giá và đánh giá trong môn Ngữ văn đều thống nhất trong việc khẳng định vai trò của đánh giá thường xuyên đối với sự tiến bộ của học sinh [6] - [9]... Hệ thống công cụ được sử dụng trong đánh giá thường xuyên rất đa dạng và phong phú; trong đó có thang đo. Tuy vậy, với mức độ phức tạp của năng lực văn học và độ khó trong tiếp nhận văn bản truyện truyền kì như đã chỉ ra, việc xây dựng và sử dụng thang đo nhằm đảm bảo mục tiêu chương trình đối với giáo viên vẫn là một thử thách. Bài viết này nhằm mục đích đề xuất một số loại thang đo đánh giá các biểu hiện cụ thể của năng lực văn học mà giáo viên có thể sử dụng để theo dõi mức độ đạt được của người học trong quá trình dạy học đọc hiểu truyện truyền kì.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm thể loại truyện truyền kì và yêu cầu phát triển năng lực văn học của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì

2.1.1. Đặc điểm thể loại truyện truyền kì

Truyện truyền kì là một thể loại tự sự của văn học trung đại, có nguồn gốc từ văn học Trung Quốc, được tiếp nhận và phát triển ở các nước thuộc khu vực chịu ảnh hưởng văn hoá Hán. Về cơ bản, truyện kì có hai đặc điểm nổi bật: Thứ nhất, tuy là văn học viết, nhưng truyện kì dựa trên cơ sở truyền thống tự sự dân gian, khai thác các mô típ, nhân vật, cốt truyện, thậm chí cả lối kể dân gian; thứ hai, truyện kì lấy yếu tố kì ảo làm phương thức thể hiện nội dung [10].

Ở đặc điểm đầu tiên, có thể thấy truyện truyền kì có mối quan hệ chặt chẽ với văn học dân gian về nhiều phương diện, vì vậy, để tiếp nhận trọn vẹn truyện truyền kì, cần phải có những hiểu biết nhất định về văn học dân gian. Tuy nhiên, truyện truyền kì vẫn là thể loại văn học viết, gắn với cách nhìn và những sáng tạo riêng của mỗi tác giả nên cần tiếp cận truyện kì khác với tiếp cận văn học dân gian. Đặc điểm thứ hai, cũng là đặc trưng độc đáo nhất của thể loại này: Truyện truyền kì thường dùng cái “kì” để nói cái “thực” hay nói cách khác, với truyện truyền kì, yếu tố kì ảo đóng vai trò là phương thức nghệ thuật có tính đặc thù nhằm thể hiện các vấn đề của đời sống thực tại. Yếu tố kì ảo vì thế mà hiện diện ở mọi thành phần cấu tạo của tác phẩm, từ nhân vật cho đến sự việc, bối cảnh, thủ pháp nghệ thuật; tạo nên sự li kì, hấp dẫn, lôi cuốn. Ngoài ra, ngôn ngữ truyện truyền kì cũng rất đặc sắc; thường hay sử dụng lối nói so sánh - ẩn dụ, ưa hình thức biểu đạt câu kì, khoa trương, phóng đại; chuộng ngôn từ hoa mỹ, dùng nhiều điển cố, hình ảnh, biểu trưng; giàu tính văn chương, giá trị biểu cảm. Như vậy, với những đặc trưng này, truyện truyền kì là một thể loại văn xuôi tự sự có giá trị cao nhưng cũng thực sự là loại ngữ liệu có độ phức tạp đáng kể đối với giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học.

2.1.2. Yêu cầu phát triển năng lực văn học của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì

Ở hoạt động tiếp nhận văn bản văn học, chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đặt ra các yêu cầu cần đạt chung đối với năng lực văn học của học sinh ở cấp trung học phổ thông như sau [1]:

+ Phân tích và đánh giá văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và lịch sử văn học. Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác (hội hoạ, âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc); phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong một văn bản văn học; nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện và cách kể chuyện; nhận biết và phân tích được một số đặc điểm phong cách nghệ thuật trong văn học dân gian, trung đại và hiện đại; phong cách nghệ thuật của một số tác giả, tác phẩm lớn.

+ Nêu được những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc (quá trình phát triển, các đề tài và chủ đề lớn, các tác giả, tác phẩm lớn; một số giá trị nội dung và hình thức của văn học dân tộc) và vận dụng vào việc đọc tác phẩm văn học.

Với lớp 12, khi đọc hiểu truyện truyền kì, học sinh sẽ được phát triển năng lực văn học thông qua các yêu cầu cụ thể về đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức và liên hệ, so sánh, kết nối như sau:

Đọc hiểu nội dung:

+ Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.

Đọc hiểu hình thức:

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật,...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian.

Liên hệ, so sánh, kết nối:

+ Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản.

+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.

+ Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

+ Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn học và kĩ năng tra cứu để sắp xếp một số tác phẩm, tác giả lớn theo tiến trình lịch sử văn học; biết đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp.

Thực chất, đáp ứng những yêu cầu này chính là sự phát triển, nâng cao năng lực văn học trong đọc hiểu truyện truyền kì bởi học sinh được tiếp cận chính thức với thể loại này từ lớp 9. Ví dụ, với yêu cầu đọc hiểu hình thức, ở lớp 9, chương trình xác định: “Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện” thì lên lớp 12, các yếu tố đặc thù về mặt thể loại được nhấn mạnh như thủ pháp nghệ thuật, yếu tố kì ảo; đồng thời yêu cầu với các thao tác đánh giá, liên hệ so sánh được đặt ra, cụ thể là liên hệ, so sánh vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì với yếu tố kì ảo trong truyện dân gian – một thể loại học sinh đã được học ở cả cấp trung học cơ sở (lớp 6) và cấp trung học phổ thông (lớp 10).

Như vậy, để phát triển năng lực văn học cho học sinh trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì, giáo viên cần bám sát mục tiêu chung của cấp trung học phổ thông và những yêu cầu cụ thể ở lớp 12 gắn với mạch đọc hiểu văn bản văn học cũng như đặc trưng riêng của thể loại truyện kì; đồng thời hiểu rõ hành trình và nền tảng trải nghiệm của học sinh về thể loại này cùng với thể loại truyện dân gian.

2.2. Một số thang đo trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì để phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 12

Theo lí thuyết về kiểm tra đánh giá trong giáo dục, thang đo hay thang đánh giá là công cụ đo lường mức độ mà học sinh đạt được ở mỗi đặc điểm, hành vi về một khía cạnh/ lĩnh vực cụ

thể nào đó như hoạt động, kĩ năng, năng lực hay sản phẩm học tập...[7], [8]. Với thang đo năng lực, điều cốt yếu là cần được thiết kế để xác định và mô tả các mức độ phát triển của một năng lực thông qua các tiêu chí và chỉ báo rõ ràng, có thể quan sát và đo lường được trong thực tế. Mục đích của thang đo này không chỉ là để chấm điểm mà còn để định vị người học đang ở đâu trên con đường phát triển năng lực, từ đó đưa ra phản hồi mang tính xây dựng và định hướng cho việc học tập tiếp theo. Như đã phân tích, năng lực văn học có nhiều thành tố phức tạp. Tuy vào đặc trưng thể loại của mỗi loại văn bản cũng như mục đích cụ thể của giáo viên trong các bối cảnh dạy học mà có thể xây dựng các loại thang đo với các nội dung đo, mức độ đo khác nhau. Trong giới hạn của bài nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất ba thang đo cơ bản: thang đo hiểu biết và trải nghiệm nền về thể loại truyện kì, thang đo khả năng phân tích và đánh giá văn bản truyện truyền kì, thang đo khả năng “hồi ứng trải nghiệm” khi đọc văn bản truyện truyền kì.

2.2.1. Thang đo hiểu biết và trải nghiệm nền về thể loại truyện kì

Mục đích của loại thang đo này nhằm đánh giá “nền” đã có của học sinh về kiến thức và kinh nghiệm tiếp nhận truyện truyền kì; thường dùng để “đo” trước khi học sinh được chính thức học về truyện truyền kì theo yêu cầu cần đạt của lớp 12. Căn cứ vào kết quả “đo”, giáo viên sẽ có kế hoạch và cách thức huy động, bổ sung tri thức nền phù hợp cho học sinh để tạo tâm thế và điều kiện tốt nhất cho người học. Thang đo này cũng có thể dùng để đánh giá nhanh mức độ phát triển của học sinh trước và sau khi học xong chủ đề truyện truyền kì. Thang đo hướng tới năm thành tố: hiểu biết về khái niệm, hiểu biết về nội dung, hiểu biết về hình thức nghệ thuật, hiểu biết về cách đọc và kinh nghiệm đọc truyện truyền kì. Các mức độ đạt được được mô tả trong Bảng 1.

Bảng 1. Thang đo hiểu biết và trải nghiệm nền về thể loại truyện kì

Phương diện thể hiện	Mức độ đánh giá			
	Mức 0 (Không đạt yêu cầu)	Mức 1 (Gần đạt yêu cầu)	Mức 2 (Đạt yêu cầu)	Mức 3 (Thành thạo)
1. Hiểu biết về khái niệm	Không nêu được khái niệm truyện truyền kì.	Nêu được khái niệm truyện truyền kì nhưng chưa đầy đủ hoặc có một vài thông tin chưa chính xác.	Nêu được khái niệm truyện truyền kì một cách đầy đủ, chính xác.	Nêu được chính xác, đầy đủ khái niệm truyện truyền kì; phân biệt được truyện truyền kì và các thể loại khác như truyện dân gian hay truyện ngắn hiện đại có yếu tố kì ảo.
2. Hiểu biết về nội dung	Không nêu được đặc điểm nội dung (đề tài, chủ đề, giá trị tư tưởng...)	Nêu được một vài đặc điểm nội dung của truyện truyền kì nhưng chưa đầy đủ hoặc có một số đặc điểm chưa chính xác.	Nêu được các đặc điểm nội dung của truyện truyền kì một cách đầy đủ, chính xác.	Nêu được chính xác, đầy đủ các đặc điểm nội dung của truyện truyền kì, lấy được ví dụ minh họa.
3. Hiểu biết về hình thức nghệ thuật	Không nêu được đặc điểm hình thức nghệ thuật (nhân vật, bối cảnh, yếu tố kì ảo, ngôn ngữ, thủ pháp trần thuật...)	Nêu được một vài đặc điểm hình thức nghệ thuật của truyện truyền kì nhưng chưa đầy đủ hoặc có một số đặc điểm chưa chính xác.	Nêu được các đặc điểm hình thức nghệ thuật của truyện truyền kì một cách đầy đủ, chính xác.	Nêu được chính xác, đầy đủ các đặc điểm hình thức nghệ thuật của truyện truyền kì, lấy được ví dụ minh họa.
4. Hiểu biết về cách đọc	Không nêu được cách đọc.	Nêu được một số kĩ thuật đọc chung chung với văn bản truyện nhưng chưa gắn với đặc trưng của truyện truyền kì.	Nêu được các kĩ thuật đọc gắn với các yếu tố đặc trưng của truyện truyền kì.	Nêu được các kĩ thuật đọc gắn với các yếu tố đặc trưng của truyện truyền kì, lấy được ví dụ minh họa.

5. Kinh nghiệm đọc	Chưa từng đọc truyện truyền kì.	Đã đọc một hoặc một vài truyện nhưng chỉ nhớ tên truyện/ nhân vật chính và không có ấn tượng rõ ràng.	Đã đọc một số truyện truyền kì, có thể tóm tắt nội dung cơ bản của một/ một số truyện.	Đã đọc nhiều/ khá nhiều truyện truyền kì, có thể tóm tắt và trình bày cảm nhận về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của một số truyện.
--------------------	---------------------------------	---	--	---

2.2.2. Thang đo khả năng phân tích và đánh giá văn bản truyện truyền kì

Mục đích của loại thang đo này nhằm “đo” tổng thể khả năng phân tích và đánh giá văn bản truyện truyền kì của học sinh. Căn cứ vào kết quả “đo” ở những thời điểm khác nhau, giáo viên sẽ có thể quan sát được khó khăn hay tiến bộ của học sinh trong quá trình khám phá, tiếp nhận giá trị nội dung và hình thức nghệ thuật của truyện truyền kì, từ đó xây dựng hoặc điều chỉnh, bổ sung các loại nhiệm vụ đọc để hỗ trợ người học. Thang đo này được xây dựng dựa trên thành tố cơ bản về nội dung và hình thức của truyện truyền kì: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, bối cảnh, ngôn ngữ, thủ pháp trần thuật, chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, tư tưởng nghệ thuật, thông điệp thâm mỹ, các giá trị văn học (giá trị nhận thức, giá trị giáo dục, giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hoá, giá trị nhân sinh). Để tiện theo dõi, ở một số thành tố, chúng tôi trình bày theo hình thức gộp lại theo nhóm. Các mức độ đạt được được mô tả trong Bảng 2.

Bảng 2. Thang đo khả năng phân tích và đánh giá văn bản truyện truyền kì

Phương diện thể hiện	Mức độ đánh giá			
	Mức 0 (Không đạt yêu cầu)	Mức 1 (Gần đạt yêu cầu)	Mức 2 (Đạt yêu cầu)	Mức 3 (Thành thạo)
1. Cốt truyện	Không tái hiện được cốt truyện, không phân tích, đánh giá được sự hợp lí/ đặc sắc của cốt truyện.	Tái hiện được cốt truyện qua một số sự kiện nhưng không đầy đủ, nhận thấy sự hợp lí/ đặc sắc của cốt truyện nhưng chưa lí giải được căn cứ.	Tái hiện được đầy đủ cốt truyện; bước đầu phân tích, đánh giá được sự hợp lí /đặc sắc của cốt truyện.	Tái hiện được đầy đủ cốt truyện; phân tích, đánh giá được sự hợp lí/ đặc sắc của cốt truyện với những lí giải sâu sắc.
2. Nhân vật	Không nhận diện, phân tích được các đặc điểm của nhân vật; không khái quát được ý nghĩa của nhân vật và đánh giá được nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật.	Nhận diện và phân tích được một số đặc điểm của nhân vật nhưng chưa khái quát, đánh giá được ý nghĩa của nhân vật trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm và nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật.	Nhận diện và phân tích được các đặc điểm nổi bật của nhân vật; bước đầu khái quát, đánh giá được ý nghĩa của nhân vật trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm và nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật.	Nhận diện và phân tích được các đặc điểm nổi bật của nhân vật; khái quát, đánh giá được ý nghĩa của nhân vật trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm và nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật thông qua những lí giải sâu sắc hoặc biết so sánh, liên hệ để làm nổi bật ý nghĩa và nét đặc sắc đó.
3. Yếu tố kì ảo	Không nhận diện, phân tích được tác dụng của yếu tố kì ảo trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng cũng như góp phần tạo nên	Nhận diện và phân tích được một số tác dụng của yếu tố kì ảo nhưng chưa khái quát, đánh giá được vai trò, ý nghĩa của yếu tố kì ảo như một yếu tố cốt lõi trong	Nhận diện và phân tích được các tác dụng của yếu tố kì ảo và bước đầu khái quát, đánh giá được vai trò, ý nghĩa của yếu tố kì ảo như một yếu tố cốt lõi trong	Nhận diện và phân tích được các tác dụng của yếu tố kì ảo và khái quát, đánh giá được vai trò, ý nghĩa của yếu tố kì ảo như một yếu tố cốt lõi trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng

	nét nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.	việc thể hiện chủ đề, tư tưởng và tạo nên nét đặc sắc nghệ thuật đặc thù của tác phẩm.	việc thể hiện chủ đề, tư tưởng và tạo nên nét đặc sắc nghệ thuật đặc thù của tác phẩm.	và tạo nên nét đặc sắc nghệ thuật đặc thù của tác phẩm; biết so sánh, liên hệ với yếu tố kì ảo trong truyện dân gian để làm nổi bật ý nghĩa và nét đặc sắc riêng.
4. Bối cảnh; ngôn ngữ; thủ pháp trần thuật; chi tiết tiêu biểu	Không nhận diện, phân tích được các đặc điểm và tác dụng của bối cảnh/ ngôn ngữ/ thủ pháp trần thuật/ chi tiết tiêu biểu trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm và đánh giá được nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng/ sử dụng các yếu tố này.	Nhận diện và phân tích được một số đặc điểm và tác dụng của bối cảnh/ ngôn ngữ/ thủ pháp trần thuật/ chi tiết tiêu biểu nhưng chưa khái quát được ý nghĩa của bối cảnh/ ngôn ngữ/ thủ pháp trần thuật/ chi tiết tiêu biểu trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm và đánh giá được nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng/ sử dụng các yếu tố này.	Nhận diện và phân tích được các đặc điểm và tác dụng nổi bật của bối cảnh/ ngôn ngữ/ thủ pháp trần thuật/ chi tiết tiêu biểu; bước đầu khái quát, đánh giá được ý nghĩa của bối cảnh/ ngôn ngữ/ thủ pháp trần thuật/ chi tiết tiêu biểu trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm và đánh giá được nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng/ sử dụng các yếu tố này.	Nhận diện và phân tích được các đặc điểm và tác dụng nổi bật của bối cảnh/ ngôn ngữ/ thủ pháp trần thuật/ chi tiết tiêu biểu; khái quát, đánh giá được ý nghĩa của bối cảnh/ ngôn ngữ/ thủ pháp trần thuật/ chi tiết tiêu biểu trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm và đánh giá được nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng/ sử dụng các yếu tố này thông qua những lí giải sâu sắc hoặc biết so sánh, liên hệ để làm nổi bật ý nghĩa và nét đặc sắc đó.
5. Đề tài; chủ đề; tư tưởng nghệ thuật; thông điệp thẩm mĩ	Không nhận diện/ xác định/ rút ra được đề tài/ chủ đề/ tư tưởng nghệ thuật/ thông điệp thẩm mĩ; không phân tích, đánh giá được các yếu tố này.	Nhận diện/ xác định và phân tích được đề tài/ chủ đề/ tư tưởng nghệ thuật/ thông điệp thẩm mĩ của tác phẩm nhưng chưa đánh giá được sự mới mẻ/ đóng góp riêng của tác giả trong việc lựa chọn/ thể hiện các yếu tố này.	Nhận diện/ xác định và phân tích được đề tài/ chủ đề/ tư tưởng nghệ thuật/ thông điệp thẩm mĩ của tác phẩm; bước đầu đánh giá được sự mới mẻ/ đóng góp riêng của tác giả trong việc lựa chọn/ thể hiện các yếu tố này.	Nhận diện/ xác định và phân tích được đề tài/ chủ đề/ tư tưởng nghệ thuật/ thông điệp thẩm mĩ của tác phẩm; bước đầu đánh giá được sự mới mẻ/ đóng góp riêng của tác giả trong việc lựa chọn/ thể hiện các yếu tố này thông qua những lí giải sâu sắc hoặc biết so sánh, liên hệ để làm nổi bật sự mới mẻ/ đóng góp riêng đó.
6. Các giá trị văn học (giá trị nhận thức, giá trị giáo dục, giá trị thẩm mĩ, giá trị văn hoá, giá trị nhân sinh)	Không xác định, phân tích, được các giá trị văn học.	Xác định và phân tích được một số phương diện/ biểu hiện của giá trị văn học tác phẩm đem lại cho người đọc.	Xác định và phân tích được các phương diện/ biểu hiện của giá trị văn học tác phẩm đem lại cho người đọc một cách đa dạng, nhiều chiều.	Xác định và phân tích được các phương diện/ biểu hiện của giá trị văn học tác phẩm đem lại cho người đọc một cách đa dạng, nhiều chiều; biết so sánh, liên hệ với các tác phẩm khác cùng thể loại hoặc cùng đề tài/

			chủ đề để đánh giá sự đóng góp riêng/ mới mẻ của tác giả/tác phẩm
--	--	--	---

2.2.3. Thang đo khả năng “hồi ứng trải nghiệm” khi đọc văn bản truyện truyền kì

Thực chất, để phân tích và đánh giá được nội dung, hình thức nghệ thuật của truyện truyền kì, người đọc cũng cần phản hồi, chia sẻ, hưởng ứng, đáp lại, cộng hưởng một cách tích cực cùng văn bản; tuy vậy, với loại thang đo này, chúng tôi mượn khái niệm “hồi ứng trải nghiệm” để nhấn mạnh khả năng tập trung và sự kết nối chặt chẽ về mặt cảm xúc, trải nghiệm của bạn đọc học sinh cũng như khả năng chuyển hoá giá trị của văn bản thành giá trị sống của cá nhân. Các mức độ đạt được với mỗi khía cạnh được mô tả trong bảng 3.

Bảng 3. Thang đo khả năng “hồi ứng trải nghiệm” khi đọc văn bản truyện truyền kì

Phương diện thể hiện	Mức độ đánh giá			
	Mức 0 (Không đạt yêu cầu)	Mức 1 (Gần đạt yêu cầu)	Mức 2 (Đạt yêu cầu)	Mức 3 (Thành thạo)
1. Khả năng theo dõi văn bản và mức độ hứng thú khi đọc	Đọc văn bản qua loa hoặc đọc không hết văn bản, không có hứng thú khi đọc.	Đọc trọn vẹn văn bản nhưng trong quá trình đọc thường mất tập trung; ít hứng thú; ngại đọc lại các đoạn của văn bản hoặc cả văn bản.	Tập trung đọc văn bản liền mạch từ đầu đến cuối, có hứng thú khi đọc nhưng chỉ đọc một lần, ngại đọc lại các đoạn của văn bản hoặc cả văn bản.	Tập trung đọc liền mạch từ đầu đến cuối văn bản; cảm thấy rất hứng thú; có thể quay lại các đoạn đã đọc bất cứ khi nào khi cần thiết; không ngại đọc văn bản nhiều lần.
2. Khả năng phản hồi cảm xúc trước văn bản	Không quan tâm đến câu chuyện, không có biểu hiện cảm xúc trước sự kiện, nhân vật.	Có quan tâm đến câu chuyện nhưng cảm xúc bộc lộ mờ nhạt, không rõ ràng.	Có quan tâm đến câu chuyện, có những cảm xúc rõ ràng trước các sự kiện quan trọng hoặc nhân vật.	Luôn quan tâm theo sát diễn biến câu chuyện, có những cảm xúc mạnh mẽ, phong phú trước sự kiện; có cảm giác như được nhập thân vào nhân vật hoặc tham gia vào toàn bộ câu chuyện.
3. Khả năng liên hệ trải nghiệm cá nhân khi đọc văn bản	Không liên hệ được với trải nghiệm cá nhân.	Đôi lúc có liên hệ với những trải nghiệm cá nhân có liên quan nhưng chưa khai thác được giá trị của những trải nghiệm này.	Thường xuyên liên hệ với những trải nghiệm cá nhân có liên quan và bước đầu biết sử dụng những trải nghiệm này để khám phá ý nghĩa của văn bản.	Thường xuyên liên hệ với những trải nghiệm cá nhân có liên quan và biết sử dụng những trải nghiệm này để khám phá ý nghĩa và đánh giá đặc sắc của văn bản thông qua các thao tác như đối chiếu, so sánh, cắt nghĩa...
4. Khả năng chuyển hoá giá trị văn bản thành giá trị sống của bản thân	Chưa nhận ra những bài học, thông điệp đáng quý từ văn bản.	Nhận ra những bài học, thông điệp đáng quý từ văn bản nhưng chưa kết nối, đối chiếu với thái độ, quan điểm sống của bản thân.	Nhận ra những bài học, thông điệp đáng quý từ văn bản và kết nối, đối chiếu với thái độ, quan điểm sống của bản thân, từ đó bước đầu có sự thay đổi về mặt nhận thức, thái độ và hành động.	Nhận ra những bài học, thông điệp đáng quý từ văn bản và kết nối, đối chiếu với thái độ, quan điểm sống của bản thân, từ đó có sự thay đổi mạnh mẽ về mặt nhận thức, thái độ và hành động.

2.3. Sử dụng thang đo

Cũng giống như việc sử dụng các công cụ đánh giá thường xuyên khác, việc sử dụng thang đo nhằm phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 12 trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì cần đến sự linh hoạt của giáo viên trong suốt tiến trình và các bối cảnh dạy học.

Nếu căn cứ vào các giai đoạn đọc trong quá trình đọc hiểu, giáo viên có thể khai thác tối đa thế mạnh của thang đo hiểu biết và trải nghiệm nền ở giai đoạn trước khi đọc, thang đo khả năng phân tích và đánh giá văn bản, thang đo khả năng “hồi ứng trải nghiệm” tại các thời điểm trong và sau khi đọc. Ở mỗi loại thang đo được đề xuất ở trên, giáo viên hoàn toàn có thể sử dụng trọn vẹn hoặc tách ra một số thành tố để sử dụng tùy vào mục đích và bối cảnh dạy học cụ thể. Đây là công cụ hữu ích để giáo viên theo dõi sự phát triển của cá nhân học sinh, phân hoá các nhóm đối tượng để có cách tổ chức dạy học phù hợp cũng như những điều chỉnh, phản hồi kịp thời đến người học. Ví dụ, sau khi “đo” và phân hoá được học sinh nhờ thang đo hiểu biết và trải nghiệm nền, giáo viên sẽ có thể tổ chức học sinh làm việc theo nhóm xen kẽ giữa những bạn đã có kinh nghiệm đọc và những bạn chưa có hoặc có ít kinh nghiệm đọc để chia sẻ cùng nhau về truyện truyền kì. Hành động chia sẻ này một mặt để học sinh có cơ hội bộc lộ, hỗ trợ nhau; mặt khác cũng rất quan trọng là để học sinh truyền cảm hứng, động cơ đọc và tình yêu đối với văn học cho các bạn cùng nhóm. Hoặc từ việc sử dụng thang đo khả năng phân tích và đánh giá văn bản, khi phát hiện thấy học sinh/ nhóm học sinh còn yếu về kĩ năng phân tích, đánh giá yếu tố kì ảo hay chủ đề, tư tưởng nghệ thuật của văn bản..., giáo viên sẽ thiết kế các câu hỏi, bài tập đa dạng xoay xung quanh những yếu tố này trong các văn bản đọc tiếp theo trong sách giáo khoa hoặc văn bản đọc mở rộng nhằm tập trung nâng cao các thành tố kĩ năng cần quan tâm lên mức tốt hơn.

Bên cạnh thời điểm và bối cảnh sử dụng, một yêu cầu cần kể tới là sự đa dạng của các chủ thể sử dụng thang đo để đánh giá. Ngoài giáo viên, học sinh cũng chính là những chủ thể quan trọng. Sau khi mô tả, phân tích thang đo và cách dùng để học sinh hiểu, giáo viên có thể trao quyền đánh giá cho học sinh với tư cách là chủ thể đánh giá đồng đẳng hoặc tự đánh giá. Trong các thang đo được đề cập ở trên, có nhiều thành tố đã ngầm hướng tới việc đánh giá chủ yếu thuộc về chủ thể người học, phản ánh quá trình “siêu nhận thức” hay khả năng tự nhận thức của học sinh về hành trình đọc và tư cách đọc độc lập của mình, ví dụ như ở thang đo khả năng “hồi ứng trải nghiệm”. Với các thành tố này, giáo viên hoàn toàn có thể “đo” mức độ đạt được của học sinh ở mỗi thành tố thông qua quan sát các kết quả “đọc” hiển thị qua từng nhiệm vụ, tuy vậy, việc để học sinh tự “đo” còn là cơ hội để các em có thêm động lực đồng thời được rèn luyện kĩ năng tự nhận thức và điều chỉnh bản thân. Kết quả tự “đo” hay “đo” cho các bạn có thể trở thành một phần quan trọng trong hồ sơ đọc của học sinh.

3. Kết luận

Phát triển năng lực văn học cũng như phát triển bất kì một năng lực nào khác cho học sinh luôn là một hành trình lâu dài, có liên quan đến các yếu tố khách quan và chủ quan; đặc biệt khi tiếp nhận văn học cũng là một quá trình hết sức phức tạp, kết quả tiếp nhận văn học không dễ quan sát và có thể cần một khoảng thời gian nhất định để có thể bộc lộ. Thang đo là một công cụ đánh giá quá trình để sử dụng nếu được thiết kế một cách khoa học nhưng không phải công cụ toàn năng bởi cũng chỉ giúp đánh giá mức độ năng lực của học sinh tại một thời điểm xác định. Vì vậy, để sử dụng thang đo một cách hiệu quả trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì cũng như các thể loại văn học khác nhằm phát triển năng lực văn học cho học sinh, giáo viên cần hiểu được bản chất của năng lực văn học, yêu cầu phát triển năng lực văn học của chương trình cũng như ưu điểm và giới hạn của công cụ để có thể sử dụng một cách linh hoạt, phù hợp. Ngoài việc quan tâm tới thời gian sử dụng hay chủ thể sử dụng; giáo viên cũng cần xem xét và xử lí kết quả sau khi “đo” một cách phù hợp nhằm đạt được mục tiêu là theo sát và hỗ trợ người học một cách tối đa.

***Ghi chú:** Bài báo nằm trong khuôn khổ đề tài cấp Trường: *Xây dựng bộ công cụ đánh giá thường xuyên nhằm phát triển năng lực Văn học cho học sinh lớp 12 trong dạy học đọc hiểu ở môn Ngữ văn (Chương trình giáo dục phổ thông 2018)*, mã số SPHN24-30, do TS Đoàn Thị Thanh Huyền làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD-ĐT (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] NT Hùng, (2002). *Đọc và tiếp nhận văn chương*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] NT Hùng (2008), *Đọc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*. NXB Giáo dục.
- [4] VT An, (2022). Năng lực cảm thụ văn học: vấn đề khái niệm và phương thức đánh giá, *Tạp chí Giáo dục*, 22(23), tr.5-10.
- [5] PT Luận, (2003). *Văn chương bạn đọc sáng tạo*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Thomas AA, K Patricia C, (1993). *Classroom Assessment Techniques. A Handbook for College Teachers*, Jossey-Bass Publisher.
- [7] SC Hồng, LT Hưng, LTH Hà & LD Ngọc, (2017). *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong dạy học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [8] ĐTT Huyền, LTM Nguyệt & PTH Xuân, (2022). *Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông trong dạy học Ngữ văn (theo chương trình giáo dục phổ thông 2018)*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Thị Hồng Vân, (2014). Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng đánh giá năng lực. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, tr.151-156.
- [10] ND Na, (2006). *Vài nét về truyện truyền kì Việt Nam*. <https://nguvan.hnue.edu.vn/Nghi%C3%AAn-c%E1%BB%A9u/V%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-Vi%E1%BB%87t-Nam-trung-%C4%91%E1%BA%A1i/p/vai-net-ve-truyen-truyen-ki-viet-nam-330>